

BỘ NỘI VỤ
Số: 1056/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã được Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2008, tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Hữu Thắng

ĐIỀU LỆ

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1056/QĐ-BNV, ngày 05 tháng 08 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Hội

Tên gọi: Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Association for Protection of Children's Rights.

Tên viết tắt: VAPCR

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội nhằm tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức của Việt Nam có tâm huyết, tự nguyện hoạt động phấn đấu cho mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản; tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc gia và Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

- Hội hoạt động theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ này.
- Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, hiệp thương và thống nhất hành động; tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 4. Vị trí và phạm vi hoạt động của Hội

- Hội hoạt động trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu, biểu tượng và cơ quan ngôn luận theo quy định của pháp luật.
3. Trung ương Hội có trụ sở đóng tại Thủ đô Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động cho các hội viên, tổ chức thành viên của Hội.
2. Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em; đóng góp ý kiến, phản biện đối với các chủ trương, chính sách, luật pháp, các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Có chính kiến về những vụ việc vi phạm quyền trẻ em và tham gia ngăn chặn mọi hành vi gây tổn hại cho trẻ em.
3. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp các dịch vụ nhằm bảo vệ các đối tượng trẻ em có nguy cơ bị tổn hại hoặc đang bị tổn hại như: trẻ em bị ngược đãi, bị bạo hành; trẻ em bị buôn bán; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em phải lao động nặng nhọc, độc hại, làm việc xa gia đình; trẻ em nghèo ở vùng xa, vùng sâu, vùng ven biển, vùng đặc biệt khó khăn, ...
4. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và tổ chức thành viên của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Hợp tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên, tổ chức thành viên của Hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ của Hội.
6. Vận động nguồn lực, kêu gọi sự đóng góp và tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, quà tặng, các khoản tài trợ và khoản phúc lợi khác để gây quỹ Hội theo cam kết của nhà tài trợ và theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội; tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hội; kết nạp và xóa tên hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nghiên cứu, khảo sát; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn; tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về bảo vệ quyền trẻ em để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Truyền thông, tư vấn, phản biện, giám sát về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia và đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em khi được yêu cầu.

5. Tổ chức xây dựng và thực hiện các chiến lược, kế hoạch, các chương trình hành động, các đề án, dự án có liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em.

6. Hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em.

7. Gây quỹ Hội từ hội phí do hội viên đóng góp; vận động và nhận các nguồn tài trợ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

1. Hội viên chính thức là các cơ quan, tổ chức, đơn vị và công dân Việt Nam có tâm huyết, trách nhiệm, có điều kiện tham gia công tác hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, được Ban Thường vụ xem xét công nhận.

2. Hội viên danh dự là công dân Việt Nam có uy tín trong xã hội, không có điều kiện trở thành hội viên của Hội nhưng có đóng góp cho Hội, có thể được công nhận là hội

viên danh dự. Hội viên danh dự có nhiệm vụ chấp hành Điều lệ Hội, nhưng không tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo Hội, không phải đóng hội phí.

3. Trung ương Hội quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được dân chủ, bình đẳng khi thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hội; được ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hội; được chất vấn lãnh đạo Hội về chủ trương và hoạt động của Hội.

2. Được cấp Thẻ hội viên.

3. Được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ, cung cấp thông tin, kinh nghiệm về hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong phạm vi, quyền hạn của Hội, theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền xin ra khỏi Hội và tham gia các hội khác.

Điều 9. Trách nhiệm của hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội và sinh hoạt trong một tổ chức của Hội.

2. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội, Ban chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hội.

4. Đóng hội phí theo quy định.

Điều 10. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định, đồng thời quản lý việc cấp phát, sử dụng.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Tổ chức của Hội

1. Hội Bảo vệ quyền trẻ em được thành lập ở trung ương và địa phương.

2. Ở Trung ương: Hội Bảo Vệ quyền trẻ em Việt Nam có phạm vi hoạt động toàn quốc, do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập.